

HƯỚNG DẪN
Một số đặc điểm nhận biết và biện pháp thực hiện
phòng, chống bệnh Cúm lợn

Căn cứ Văn bản số 653/TY-DT ngày 28/4/2009 của Cục Thú y Hướng dẫn phòng chống bệnh Cúm lợn;

Thực hiện chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 1214/SNN-CNTY ngày 13/8/2020 về việc tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.

Chi cục Chăn nuôi và Thú y hướng dẫn một số đặc điểm nhận biết và biện pháp thực hiện phòng, chống bệnh Cúm lợn như sau:

Bệnh Cúm lợn (Swine influenza hay swine flu) là bệnh truyền nhiễm cấp tính do vi rút cúm típ A (H1N1, H1N2, H3N2 ...) gây ra và có thể gây nên những tổn thất nặng nề về kinh tế cho ngành chăn nuôi lợn. Bệnh thường có những biểu hiện đặc trưng ở đường hô hấp như ho, sổ mũi, chảy nước mũi, khó thở, thân nhiệt tăng cao, chán ăn,... Tỷ lệ mắc bệnh cao, có thể đến 100%, nhưng tỷ lệ chết thấp (khoảng 1%). Bệnh có biểu hiện lâm sàng hoặc vi rút có thể được bài thải qua đường hô hấp sau 24 giờ kể từ khi con vật nhiễm bệnh. Vi rút Cúm lợn có tính thích nghi chọn lọc với các tế bào thụ thể ở phổi, đặc biệt thích nghi với hệ thống phế quản.

I. Dịch tễ học của bệnh

1. Động vật cảm nhiễm: Lợn là loài vật chủ chính, tuy nhiên cũng đã có một số tài liệu chứng minh vi rút Cúm lợn cũng có thể lan trực tiếp sang người. Ngoài ra, các loài động vật có vú và gia cầm cũng có thể nhiễm các chủng vi rút cúm.

2. Phân bố của bệnh: Các ổ dịch Cúm lợn thường xảy ra vào mùa đông của các nước Bắc Mỹ và Châu Âu. Bệnh cũng đã được báo cáo ở nhiều nơi trên thế giới, từ Châu Phi, Ấn Độ, Trung Quốc, Hồng Kông, Nhật Bản, Singapore và Nam Mỹ. Ở Việt Nam cho đến nay chưa phát hiện thấy bệnh Cúm lợn.

3. Về cơ chế truyền lây (nguồn bệnh và đường truyền lây): Vi rút có nhiều trong dịch đường hô hấp của lợn mắc bệnh, từ đây mầm bệnh có thể lây lan trực tiếp từ lợn bệnh sang lợn khỏe mạnh thông qua các dịch tiết, không khí lợn bệnh hắt hơi, sổ mũi, ho,... Các vật dụng và người cũng có thể mang mầm bệnh từ chuồng lợn bệnh sang chuồng lợn khỏe mạnh. Mầm bệnh có thể lưu hành trên lợn suốt cả năm nhưng thường gây dịch trong các tháng cuối mùa thu và mùa đông (tương tự như mùa dịch cúm trên người). Sự xuất hiện và lây

lan của bệnh thường liên quan đến việc vận chuyển lợn hoặc sản phẩm của lợn chưa qua xử lý thích ứng, đặc biệt là vận chuyển qua biên giới.

II. Triệu chứng

Thời gian nung bệnh thường từ 1-3 ngày. Bệnh có tốc độ lây lan nhanh, làm hầu hết lợn trong đàn bị bệnh trong cùng thời điểm. Lợn mắc cảm có thể đột ngột phát bệnh với các triệu chứng như: ho, sổ mũi, chảy nhiều nước mũi, khó thở, sốt ($40,5^{\circ}\text{C} - 41,7^{\circ}\text{C}$), mệt mỏi, bỏ ăn, lợn con nằm co cụm lại một chỗ, da mẩn đỏ. Nếu lợn bệnh không bị các loại mầm bệnh kế phát khác tấn công và được chăm sóc tốt thì có thể bình phục sau 5-7 ngày. Nếu có mầm bệnh khác kế phát thì làm lợn bị bệnh cúm thường trầm trọng hơn, tỷ lệ chết tăng lên.

III. Bệnh tích

1. Bệnh tích đại thể: tập trung chủ yếu ở đường hô hấp như viêm phổi với các đám đỏ (xuất huyết) trên các thùy, đặc biệt là thùy đỉnh, thùy tim; phế quản chứa đầy dịch nhày có bọt khí, có thể có hiện tượng phổi bị gan hóa; niêm dịch có bọt khí trong phế quản, hạch phổi thường sưng to. Khi cắt phế quản, tiểu phế quản và bóp thấy chảy ra một chất dịch đục, dính, màu đỏ hoặc xám, phế quản và phế nang chứa nhiều tương dịch.

2. Bệnh tích vi thể: Tăng dịch thấm thấu, tăng sự tập trung của bạch cầu trung tính và đại thực bào trong phế nang; ngoài ra có sự tăng sinh tế bào biểu bì, hoại tử niêm mạc phế nang dẫn đến ứ đọng của tế bào thoái hóa và tăng tính thấm lậu ở niêm mạc phế quản.

IV. Chẩn đoán

Chẩn đoán có thể dựa vào triệu chứng lâm sàng, mổ khám bệnh tích, nhưng cần phải khẳng định bằng phân tích xét nghiệm trong phòng thí nghiệm với các phương pháp RT-PCR, tiêm truyền trứng hoặc phân lập nuôi cấy vi rút trên môi trường tế bào, hóa tổ chức miễn dịch, phương pháp kháng thể huỳnh quang hoặc ELISA.

1. Lấy mẫu xét nghiệm

Đối với lợn còn sống nghi ngờ mắc bệnh cúm, có thể lấy mẫu là dịch mũi (ở lợn lớn) hoặc dịch hầu họng (ở lợn con) và bảo quản bằng dung dịch bảo quản vi rút có chứa glycerol ở nhiệt độ lạnh (4°C); đối với lợn bệnh bị chết hoặc buộc phải mổ khám thì lấy phổi, bảo quản lạnh. Các mẫu cần chuyển càng nhanh càng tốt đến phòng thí nghiệm được Cục Thú y chỉ định.

Hiện nay, các Phòng thí nghiệm thuộc Cục Thú y đều có đủ khả năng, nguyên liệu xét nghiệm, phát hiện vi rút cúm nói chung, trong đó có vi rút cúm lợn bằng phương pháp Real-time PCR và giải trình tự gen của vi rút Cúm.

2. Chẩn đoán phân biệt: với một số bệnh quan trọng ở lợn như dịch tả lợn, tụ huyết trùng, suyễn lợn.

+ Đối với bệnh Dịch tả lợn cổ điển: lợn bệnh thường sốt cao 41 - 42,5°C, giữ vững 4 - 5 ngày liền (trong khi đó bệnh cúm lợn sốt thất thường và không ổn định) và có các bệnh tích đặc trưng của bệnh Dịch tả lợn.

+ Tụ huyết trùng lợn có triệu chứng và bệnh tích ở đường hô hấp (phổi có những vùng bị gan hoá cứng ở sâu trong phổi và phía sau, đường tiêu hoá viêm dạ dày và ruột và thuỷ thũng ở hầu).

+ Bệnh suyễn lợn có triệu chứng và bệnh tích ở đường hô hấp, viêm nhục hoá ở các thùy đỉnh, thùy tim, thùy hoành, thở khó, thở thóp bụng, tần số hô hấp cao 80 – 200/phút, có khi cao hơn.

V. Phòng, chống bệnh Cúm lợn

Hiện nay, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh nói chung, bao gồm cả bệnh Cúm ở động vật được thực hiện theo quy định của của Luật thú y, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thú y.

1. Phòng bệnh ở lợn

- Kiểm soát nghiêm ngặt động vật và sản phẩm động vật nhập khẩu, đặc biệt là vận chuyển lợn, sản phẩm của lợn chưa qua chế biến.

- Tăng cường công tác giám sát dịch bệnh, khi phát hiện có lợn mắc bệnh khác thường có triệu chứng của bệnh như đã nêu ở trên thì báo ngay cho cán bộ Chăn nuôi và Thú y, chính quyền cơ sở để xác minh dịch và lấy mẫu gửi về phòng thí nghiệm.

- Lợn mua về nuôi phải rõ nguồn gốc xuất xứ, có giấy chứng nhận kiểm dịch theo quy định.

- Do vi rút cúm lợn có đặc điểm phát tán, lây lan chủ yếu qua đường tiếp xúc trực tiếp, do đó khi nghi ngờ lợn mắc bệnh với những triệu chứng, bệnh tích nêu trên thì cần phải cách ly ngay những con lợn bệnh để hạn chế lây lan. Đồng thời thực hiện việc vệ sinh, tiêu độc, khử trùng toàn bộ khu chuồng nuôi, dụng cụ chăn nuôi và các khu vực tiếp giáp xung quanh để tiêu diệt mầm bệnh bằng các loại hoá chất như đã sử dụng trong phòng chống các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm; tăng cường công tác chăm sóc nuôi dưỡng, quản lý đàn và áp dụng các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi như: thường xuyên vệ sinh chuồng trại, tiêu độc khử trùng khu vực chăn nuôi và thực hiện tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin theo hướng dẫn của cơ quan thú y.

2. Phòng bệnh lây sang người

- Thực hiện nghiêm ngặt theo hướng dẫn của ngành y tế.

- Người chăn nuôi, giết mổ, chế biến, tiêu huỷ lợn bệnh hoặc khi tiếp xúc với lợn cần sử dụng các thiết bị bảo hộ lao động tối thiểu như khẩu trang, ủng, găng tay, kính, quần áo bảo hộ. Sau khi tiếp xúc cần vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, rửa chân, tay bằng nước xà phòng để phòng ngừa mầm bệnh lây sang người.

Trên đây là hướng dẫn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y về một số đặc điểm nhận biết và biện pháp phòng, chống bệnh Cúm lợn.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc xuất hiện lợn có các biểu hiện bệnh mới, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Chi cục Chăn nuôi và Thú y (**ĐT: 0273 822 455**) để phối hợp xử lý./.

Nơi nhận:

- Sở NN và PTNT
- UBND các huyện, thành phố
- Đ/c Nguyễn Đại Thành - PGĐ Sở
- Trung tâm DVNN huyện, TP (phối hợp);
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các phòng thuộc Chi cục (Thực hiện);
- Lưu: VT, QLDB.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Đăng Khoa